

# Jean Jacques Rousseau và tác phẩm “Bàn về kế ước xã hội”

**Hoàng Thị Hạnh<sup>(\*)</sup>**

**Tóm tắt:** Trong dòng chảy của lịch sử tư tưởng nhân loại, Khai sáng nổi lên như một giai đoạn hào hùng nhất. Tuy chỉ diễn ra hơn một thế kỷ nhưng giai đoạn này đã xuất hiện những nhân tài sáng giá, trong đó có nhà tư tưởng người Pháp - Jean Jacques Rousseau (1712-1778). J.J. Rousseau không chỉ thành công trên lĩnh vực văn học, triết học, giáo dục học, ông còn có công lớn trong việc khai mở con đường đi đến xây dựng một xã hội dân chủ - ở đó nhà nước phải lập pháp, hành pháp và xét xử theo ý chí của nhân dân. Những nội dung này được thể hiện cụ thể trong tác phẩm “Bàn về kế ước xã hội” của J.J. Rousseau. Bài viết nêu sơ lược về cuộc đời và sự nghiệp của J.J. Rousseau, tập trung phân tích một số nội dung cơ bản trong tác phẩm “Bàn về kế ước xã hội” như: tính cấp thiết phải xây dựng nhà nước pháp quyền; pháp luật là một bản hợp đồng được ký kết giữa dân chúng và những người cầm quyền; các hình thức nhà nước cần luôn được thay đổi để phù hợp với nhu cầu lịch sử. Trên cơ sở đó, bài viết gợi mở để Việt Nam tham khảo, vận dụng phù hợp quan điểm của J.J. Rousseau trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay.

**Từ khóa:** Jean Jacques Rousseau, Kế ước xã hội, Nhà nước, Nhà nước pháp quyền

## 1. Cuộc đời và sự nghiệp

J.J. Rousseau sinh ngày 28/6/1712 ở thủ đô Geneve, Thụy Sĩ. J.J. Rousseau mồ côi mẹ ngay khi ra đời được ít ngày, ông đã sống trong sự đùm bọc, nuôi dạy của người cha trong mười năm tuổi thơ. Từ nhỏ, J.J. Rousseau đã đọc rất nhiều cuốn sách viết về cuộc đời và sự nghiệp của các nhân vật lịch sử. Trong số đó, J.J. Rousseau thích nhất là những cuốn sách của Plutarque - nhà viết sử Hy Lạp cổ đại chuyên viết tiểu sử danh nhân. Năm 1722, do khó khăn trong cuộc sống gia đình, cha ông đã phải rời bỏ Geneve đến nơi

khác để kiếm sống nên đã gửi J.J. Rousseau cho em trai. Trong 5 năm sống với chú ruột, thoát đầu J.J. Rousseau được gửi vào học ở một trường nội trú, nhưng sau hai năm, ông thôi học ở đây để theo học nghề chạm khắc vỏ đồng hồ. Vốn là người có khát vọng từ nhỏ, J.J. Rousseau luôn cảm thấy cuộc sống tù túng nên ông đã quyết định rời Geneve khi 16 tuổi, lưu lạc đến nhiều nơi, làm nhiều nghề để sinh sống. J.J. Rousseau vừa làm việc, vừa tự học bằng cách đọc nhiều sách báo, nhất là sách về triết học, chính trị, xã hội.

Sự nghiệp sáng tạo lý luận của J.J. Rousseau thực sự bắt đầu năm 1742 khi ông chuyển tới sống ở Paris. Cùng thời gian này,

---

<sup>(\*)</sup> TS. Giảng viên triết học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Email: hoanghanhdhbk@yahoo.com

ông viết tác phẩm đầu tay *Kiến nghị lập bản ký âm kiểu mới cho âm nhạc*. Ông gửi bản kiến nghị này lên Viện Hàn lâm Khoa học Paris nhưng không được thông qua, vì phương pháp ghi âm mới của J.J. Rousseau rắc rối hơn cách ghi nốt nhạc đương thời.

Năm 1743, J.J. Rousseau làm thư ký riêng cho De Montaigne - Đại sứ Pháp tại Venise. Sau đó, ông kết hôn với Thérèse Levasseur - một cô gái nghèo, thất học nhưng là người duy nhất đem lại niềm an ủi cho ông trong cuộc sống.

Năm 1749, J.J. Rousseau viết luận văn *Luận về khoa học và nghệ thuật* để tham dự cuộc thi do Viện Hàn lâm Khoa học Dijon tổ chức với chủ đề: “Việc chấn hưng khoa học và nghệ thuật có góp phần làm cho phong tục thuần khiết hay không?”. Trong luận văn này, J.J. Rousseau cho rằng khoa học nghệ thuật chân chính không làm băng hoại phong tục tập quán mà trái lại thúc đẩy cuộc sống phát triển. Vấn đề cơ bản còn lại là ác ý của những người lợi dụng khoa học nghệ thuật để truyền bá lối sống xa hoa, trụy lạc. Luận văn của ông được Viện Hàn lâm Khoa học Dijon trao giải thưởng (1750). Từ sự kiện này, J.J. Rousseau bắt đầu nổi tiếng, ông được bạn bè có tư tưởng cấp tiến ca ngợi, nhưng cũng bị không ít kẻ mang tư tưởng bảo thủ, đặc biệt là tầng lớp quý tộc tẩy chay và lên án. Cuộc tuyên chiến của nhà tư tưởng với thế lực bảo thủ, phản tiến bộ bắt đầu trên cả phương diện báo chí lẫn trong cuộc đời thực.

Năm 1753, J.J. Rousseau viết luận văn *Về nguồn gốc bất bình đẳng* cũng lại để tham gia cuộc thi do Viện Hàn lâm Khoa học Dijon tổ chức với chủ đề “Nguồn gốc của sự bất bình đẳng giữa người và người là gì? Nó có phù hợp với luật tự nhiên hay không?”. Lần này, ông đã trực diện phê phán xã hội

đương thời. Với những bằng chứng lịch sử đầy sức thuyết phục, những lập luận logic khoa học và tính sắc bén của tinh thần phê phán, J.J. Rousseau đã chứng minh rằng bất bình đẳng không phải là một hiện tượng tự nhiên mà là một hiện tượng xã hội. Bản luận văn như một lời thách thức chế độ đương thời và lên án tầng lớp quý tộc. Vua Louis XV khi đọc luận văn đã tức tối gọi J.J. Rousseau là gã dân đen khốn nạn dám trở tay múa bút đòi tự do giữa thành phố Paris. Ngay cả Voltairre, một nhà tư tưởng cấp tiến, người lâu nay J.J. Rousseau coi là bạn cũng lên tiếng phản đối ông. Để bảo vệ bản thân cũng như chờ cho dư luận xã hội dịu lắng, J.J. Rousseau đến sống ẩn dật ở Montmorency, một vùng ngoại ô hẻo lánh phía Bắc Paris.

Năm 1757, ông viết cuốn tiểu thuyết *July hay là nàng Hésloise mới* (July ou nouvelle Hésloise), miêu tả câu chuyện tình của nàng July bị cha mẹ ép gả cho người bạn đồng niên. Tiểu thuyết xuất bản năm 1761, là bản cáo trạng chế độ phong kiến với những hủ tục lạc hậu ép buộc hôn nhân, ca ngợi cuộc đấu tranh cho hôn nhân tự do của nàng July. Một năm sau, J.J. Rousseau lại cho ra đời cuốn tiểu thuyết *Emile hay bàn về giáo dục* (Emile ou de l'éducation), nói lên quan niệm giáo dục mới theo quy luật phát triển tự nhiên của trẻ mà không cần sự can thiệp quá sâu và cụ thể của xã hội. Cũng trong năm 1757, J.J. Rousseau hoàn thành luận văn *Bàn về khế ước xã hội* (Du contrat social). Sự ra đời của tác phẩm này đã tạo nên bước ngoặt lớn trong cuộc đời ông. Đây là tác phẩm có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất của J.J. Rousseau, đã được Nhà xuất bản Michel Ray ở Amsterdam (Hà Lan) cho ra mắt độc giả (1762).

Mặc dù sách xuất bản ở nước ngoài, nhưng Chính phủ Pháp vẫn ra lệnh cấm lưu hành và truy lùng tác giả. J.J. Rousseau đã

phải rời Paris và quay trở về Geneve. Sống trong cảnh bị truy nã, J.J. Rousseau vẫn tiếp tục làm việc - đây cũng là cơ hội tạo cảm xúc cho ông về sau viết tác phẩm *Những điều tự bạch* (Confessions) nói lên những suy nghĩ về xã hội.

Năm 1770, J.J. Rousseau quay trở về Paris, tiếp tục cho ra đời những tác phẩm mới như Đối thoại (Dialogues), *Những điều mơ mộng của một người lãng du cô đơn* (Rêveries d'un promeneur solitaire). Ngày 2/7/1778, J.J. Rousseau trút hơi thở cuối cùng tại làng nhỏ Ermenonville thuộc quận Oise. Thi hài ông được chôn cất trên hòn đảo nhỏ Ile des Peupliers - đảo Bạch Dương - tại Ermenonville (hòn đảo này sau được gọi là Elysée). Mười sáu năm sau, khi Cách mạng tư sản Pháp thành công (1794), nhân dân Pháp đã rước di hài ông về cải táng tại Điện Patheon - nơi chôn cất các danh nhân làm rạng rỡ nước Pháp (J.J. Rousseau, 2006: 26).

## 2. Nội dung cơ bản của tác phẩm “Bàn về Khế ước xã hội”

Trong suốt nửa thế kỷ sáng tạo, J.J. Rousseau đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và tính nghệ thuật cao, phản ánh nhiều lĩnh vực xã hội, đáng kể trong số đó là tác phẩm *Bàn về khế ước xã hội*. Ra đời 14 năm sau *Tinh thần pháp luật* của Montesquieu nên tác phẩm đã tránh được những hạn chế của bậc tiền bối, có kết cấu logic hệ thống và chặt chẽ, nội dung phản ánh khá thống nhất, *mọi vấn đề đều xoay quanh một trục chính là bàn về luật pháp và cấu trúc bộ máy nhà nước*.

Toàn bộ nội dung tác phẩm này được J.J. Rousseau chia làm bốn quyển. *Quyển thứ nhất* gồm 9 chương, trình bày những ý niệm chung về quá trình hình thành xã hội từ trạng thái tự nhiên chuyển sang trạng thái

dân sự và những ý niệm chung về việc thành lập “Công ước xã hội”. *Quyển thứ hai* gồm 12 chương, chủ yếu bàn về vấn đề lập pháp, trong đó hai chương đầu bàn về ý chí chung của toàn dân, về chủ quyền tối cao và cơ quan quyền lực tối cao của một nước. *Quyển thứ ba* gồm 18 chương, chủ yếu bàn về vấn đề hành pháp và cơ quan hành pháp. *Quyển thứ tư* gồm 9 chương, chủ yếu bàn về vấn đề tư pháp và cơ quan tư pháp (<http://www.maxreading.com/sach-hay/danh-nhan-triet-hoc/jeanjacques-rousseau-1712-1778-nha-triet-hoc-khai-san-g-phap-mang-lap-truong-chinh-tri-cap-tien-ta-khuynh-33670.html>).

Tác phẩm có giá trị thực tiễn lớn, đặt ra những vấn đề có tính thời sự lúc bấy giờ và được các thế hệ sau vận dụng vào việc xây dựng bộ máy nhà nước và quản lý xã hội. Logic của toàn bộ tác phẩm hướng tới việc luận giải tư tưởng cơ bản cho rằng, “người ta sinh ra tự do, nhưng rồi đâu đâu con người cũng sống trong xiềng xích” (J.J. Rousseau, 2006: 52), tức phải sống trong những khuôn phép, luật lệ ràng buộc của xã hội. Nguyên nhân cơ bản sinh ra hiện tượng này là do khi con người thoát khỏi trạng thái bầy đàn tự nhiên, thành lập xã hội dân sự, để tồn tại trong một trạng thái ổn định, cộng đồng phải thiết lập một hệ thống quyền lực (nhà nước). Bộ máy đó bao gồm những người cai trị và các cơ quan quyền lực tương ứng để cai trị dân chúng. Nhà nước chiếm hữu nô lệ là một điển hình trong lịch sử, trong đó người nô lệ cam chịu thân phận của mình mà không dám đấu tranh, họ luôn phải phục tùng quyền lực.

Dựa trên quan điểm của các bậc tiền bối như Aristotle (384-322 B.C.), Hugo Grotius (1583-1645), Thomas Hobbes (1588-1679), J.J. Rousseau cho rằng, trong mọi thời đại,

quyền lực đặt ra không vì lợi ích của kẻ bị trị mà vì lợi ích của kẻ thống trị. Theo ông, quyền lực nhà nước là sự thổi phồng quyền lực gia đình, nhưng gia đình và nhà nước là hai hiện tượng khác nhau về bản chất cai trị. Người cha trong gia đình cai quản con cái dựa trên tình cảm và huyết thống, còn trong nhà nước, những kẻ thống trị luôn coi dân chúng như những nguồn sinh lợi, giống như người chăn dắt cừu là vì mục đích cắt xén lông và ăn thịt chúng. Để làm được việc này, những kẻ thống trị phải luôn luôn học hỏi, bày mưu tính kế để trở nên khôn ngoan, tài giỏi hơn những người bị trị.

Nghiên cứu lịch sử, J.J. Rousseau cho rằng từ trạng thái tự nhiên sang trạng thái dân sự, con người phải liên kết với nhau bền chặt hơn mới có cơ hội tồn tại. Muốn vậy, mỗi người phải từ bỏ bớt lợi ích riêng của mình, tham gia vào lợi ích chung. Họ phải “tìm ra một hình thức liên kết với nhau dùng sức mạnh chung để bảo vệ thành viên”, bởi vì “mỗi thành viên trong khi khép mình vào tập thể, dùng sức mạnh tập thể, vẫn được tự do đầy đủ như trước, vẫn chỉ tuân theo chính bản thân mình. Đó là vấn đề cơ bản mà khế ước (contrat) đưa ra cách giải quyết”. Khế ước phản ánh ý chí chung của toàn bộ thành viên trong cộng đồng, do vậy, về cơ bản, nó “không phá bỏ sự bình đẳng tự nhiên, nó xây dựng sự bình đẳng tinh thần và hợp pháp để thay thế cái mà thiên nhiên đã làm cho con người không bình đẳng về thể lực. Trên phương diện khế ước và pháp quyền, con người tuy không đồng đều nhau về thân thể và trí tuệ vẫn được hoàn toàn bình đẳng ngang nhau” (J.J. Rousseau, 2006: 66, 67, 78). Như vậy, khế ước là sản phẩm ý chí chung của xã hội, phản ánh quyền lợi và nguyện vọng cộng đồng - khế ước đó chính là luật pháp nhà nước.

Theo J.J. Rousseau, luật pháp phản ánh các quan hệ xã hội, mà các quan hệ xã hội là đa dạng, do vậy, luật pháp cũng biểu hiện bằng nhiều hình thức như: 1) Các luật điều chỉnh mối quan hệ chung (giữa nhà nước và các bộ phận cấu thành nó) gọi là luật chính trị hay *luật cơ bản*; 2) Luật phản ánh quan hệ giữa các công dân với nhau gọi là *luật dân sự*; 3) *Luật hình sự* phản ánh mối quan hệ giữa pháp luật nhà nước với công dân, luật này hướng tới sự trừng phạt những kẻ phạm tội; Nhưng vượt lên trên ba loại luật trên là 4) một thứ luật bất thành văn, “luật này không khắc lên đá, lên đồng, mà khắc vào lòng công dân, tạo nên hiến pháp chân chính của quốc gia” - đó là phong tục tập quán, gọi chung là *dur luận nhân dân*. Tồn tại với tư cách là một thứ luật bất thành văn, phong tục tập quán, *dur luận nhân dân* là một bộ phận mà tất cả luật khác phải phụ thuộc vào và “tạo thành cái khóa cửa không gì có thể lay chuyển nổi” (J.J. Rousseau, 2006: 119, 120).

Quan niệm *dur luận nhân dân* cũng là một hình thức luật pháp vượt lên trên luật pháp thành văn của J.J. Rousseau có ý nghĩa to lớn, khi ngày nay trên khắp thế giới *dur luận nhân dân* đang được coi như “quyền lực thứ tư” (sau lập pháp, hành pháp và tư pháp).

Tiếp thu quan điểm của các bậc tiền bối, J.J. Rousseau cho rằng, trong một nhà nước, nhất thiết ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp phải được phân biệt rạch ròi về tổ chức, chức năng, trách nhiệm và quyền hạn. Bởi vì, việc chồng chéo trách nhiệm và lạm dụng quyền hạn giữa ba cơ quan này vô tình sẽ dẫn tới tình trạng mất dân chủ, hoặc những người cầm quyền sẽ lợi dụng chức vụ tạo nên sự lạm quyền hay tham nhũng quyền lực.

Trong ba cơ quan quyền lực của nhà nước, J.J. Rousseau nhấn mạnh vai trò của

cơ quan lập pháp, bởi theo ông “lập pháp là đỉnh cao nhất của sự hoàn thiện mà sức mạnh tập thể có thể đạt tới. Người lập pháp, về tất cả mọi phương diện là một người phi thường trong quốc gia” (J.J. Rousseau, 2006: 100-101). Do vậy, quốc hội - cơ quan lập pháp tối cao đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân phải tập hợp được một lực lượng nhân sự (đại biểu) có năng lực lập pháp, am hiểu mọi phương diện cuộc sống, có như vậy luật pháp soạn thảo ra mới phù hợp với thực tế đời sống và mang tính khả thi cao.

Tuy đề cao vai trò của lập pháp, song J.J. Rousseau cũng lưu ý rằng, “một quốc gia được cai trị tốt chỉ cần rất ít luật”. Nghĩa là, lập pháp không thể quan trọng hơn hành pháp, quốc hội không thể đứng trên chính phủ, vì chính phủ là “cơ thể trung gian giữa các thần dân với cơ quan quyền lực tối cao, để hai bên tương ứng với nhau, thi hành các luật, giữ gìn quyền tự do dân sự cũng như tự do chính trị” (J.J. Rousseau, 2006: 192, 122).

Trên quan điểm logic và hệ thống, J.J. Rousseau khẳng định hệ thống chính trị của một nhà nước cũng có cấu trúc hoàn chỉnh như một cơ thể con người. Cấu trúc của cơ thể chính trị cân đối và hợp lý có ý nghĩa quyết định đến tính hiệu quả trong hoạt động của nó. Do vậy, “khó khăn là ở cách sắp xếp đặt toàn bộ những cái bên dưới chính phủ; sắp xếp thế nào để nó không làm hỏng mất cấu trúc chung mà vẫn khẳng định được bản thân nó; làm thế nào cho chính phủ luôn luôn phân biệt được lực lượng chính phủ để bảo tồn chính phủ nhằm bảo tồn quốc gia”. Đã là cơ thể hoàn chỉnh thì vấn đề tính cân đối, trọng lượng hay độ lớn, sự cồng kềnh của nó đóng vai trò quan trọng trong tính linh hoạt khi xử lý công

việc. Bởi vì, nếu “cơ thể quá lớn so với cấu trúc bị trĩu xuống và bị đè bẹp dưới trọng lượng của chính nó”. Do vậy, cơ thể đó không được béo phì, mất cân đối và không dùng quá nhiều lực để làm những việc vô ích khác. J.J. Rousseau cho rằng, “Nếu chính phủ càng dùng nhiều lực để tác động lên nhân viên chính phủ thì phần lực còn lại để tác động vào dân chúng giảm đi... Quan lại càng đông, chính phủ càng yếu” (J.J. Rousseau, 2006: 128, 109, 129).

Đánh giá cao vai trò của cơ quan lập pháp và hành pháp, song J.J. Rousseau cũng không xem nhẹ vai trò và tầm quan trọng của cơ quan tư pháp. Theo ông, “cơ quan tư pháp không phải là một bộ phận cấu thành của thành bang. Nó không được có một chút quyền lập pháp hay quyền hành pháp nào cả. Nhưng chính do đó mà cơ quan tư pháp có quyền cao hơn cả, vì nó không làm gì cả nhưng có thể ngăn ngừa tất cả. Đó là cơ quan thiêng liêng nhất và được coi trọng nhất vì nó là người bảo vệ pháp luật: mà luật là do cơ quan quyền lực tối cao ban hành và do chính phủ chấp hành” (J.J. Rousseau, 2006: 218-219). Theo quan niệm này, xét cho cùng, một mặt, tư pháp là yếu tố quyết định tính hiệu lực pháp lý của nhà nước, đảm bảo tính ưu việt và uy tín của hai cơ quan mà nó bảo vệ, mặt khác, nhờ có tư pháp mà hai cơ quan này không chòng chẹo, không lộng quyền, lạm quyền của nhau. Trong một nhà nước, nếu có một quốc hội lập pháp tốt, một chính phủ thi hành pháp luật năng động mà không có một tòa án và viện công tố công minh chính trực thì nhà nước đó cũng không thể là một nhà nước ưu việt.

Ngoài những vấn đề cơ bản đã nêu trên, trong *Bản về kế ước xã hội*, khi nghiên cứu những vấn đề chính trị, xã hội, J.J. Rousseau

đã ý thức được rằng, nhà nước là một hiện tượng lịch sử. Lịch sử chứng minh rằng, không có một hình thái nhà nước nào tồn tại vĩnh cửu, mọi nhà nước sinh ra, tồn tại, phát triển rồi cuối cùng cũng sẽ mất đi để thay thế vào đó những hình thái mới phù hợp với nhu cầu của thời đại, giống như các thế hệ người nối tiếp nhau trong lịch sử. Theo ông, “Cơ thể chính trị cũng như cơ thể con người, bắt đầu chết từ khi nó mới sinh ra và mang ngay trong mình nó những nguyên nhân của hủy diệt” (J.J. Rousseau, 2006: 168). Và sự hủy diệt của một nhà nước này là nguyên nhân ra đời của một nhà nước khác, cứ như vậy, lịch sử là một quá trình thay thế các hình thái khác nhau của nhà nước. Chính ở đây, J.J. Rousseau đã manh nha tư tưởng duy vật lịch sử mà sau này Karl Marx đã tiếp thu để xây dựng thành một học thuyết chính trị - xã hội hoàn chỉnh - đó chính là Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, tác phẩm *Bàn về khế ước xã hội* còn những hạn chế chủ yếu nhất định như: so sánh cấu trúc của thể chế nhà nước với cơ thể con người; coi quyền lực nhà nước là sự thổi phồng của quyền lực gia đình; tuyệt đối hóa lợi ích và ý chí chung của cộng đồng mà không thấy rằng trong một cộng đồng luôn có sự đa dạng và khác biệt về lợi ích; tuyệt đối hóa quyền lực của cơ quan lập pháp, cho rằng khi chính phủ cần nhiều quyền lực để điều hành thì cơ quan quyền lực tối cao cũng cần có quyền lực tương đương để kiểm soát chính phủ khỏi lạm quyền điều hành;... J.J. Rousseau đã rơi vào chủ nghĩa duy tâm khi cho rằng, chỉ có Thượng đế mới là con người như vậy. Ông có ý tưởng muốn tách nhà thờ ra khỏi nhà nước và cho rằng không có tôn giáo mang tính dân tộc thuần túy, tuyệt đối, người ta phải chấp nhận mọi thứ

tôn giáo, chừng nào các giáo điều chưa mâu thuẫn với nghĩa vụ công dân.v.v...

### 3. Kết luận

Tuy ra đời đã gần ba thế kỷ nhưng đến nay *Bàn về khế ước xã hội* của J.J. Rousseau vẫn còn tính thời sự. Samuel Enoch Stumpf, trong *Lịch sử triết học và các luận đề*, đã nhận xét rằng, “J.J. Rousseau không ảo tưởng để cho rằng có thể dễ dàng tạo mọi điều kiện để có mọi luật công bằng trong thế giới ông đang sống,... Quan điểm của ông chứa những giả định đòi hỏi người ta phải có nhiều đức hạnh. Nếu mọi người phải tuân thủ luật pháp, thì mọi người phải có quyền tham dự vào việc quyết định các luật ấy. Khi làm luật, những người có liên quan trong việc quyết định luật phải gạt bỏ những lợi ích riêng tư hay bè phái và phải ý thức lợi ích chung. J.J. Rousseau cũng tin rằng mọi công dân phải được bình đẳng trong việc làm luật, và luật không thể làm được ngay cả bởi các đại diện, vì người ta dù muốn cũng không thể từ bỏ quyền lợi không thể chuyển nhượng này” (Samuel Enoch Stumpf, 2004: 241).

Cũng giống như *Tinh thần pháp luật* của Montesquieu, vì nhiều lý do khác nhau, *Bàn về khế ước xã hội* của J.J. Rousseau phải trải qua một hành trình lâu dài và gian nan mới đến được Việt Nam. Khi xuất hiện ở Việt Nam, tác phẩm được giới lý luận nhiệt liệt hoan nghênh. “Những tư tưởng của *Bàn về khế ước xã hội* đã lay động bao lớp người không thỏa hiệp với chế độ quân chủ chuyên chế thời ấy... Trên 200 năm đã trôi qua, kể từ ngày *Khế ước xã hội* ra đời mà luồng sáng do tác phẩm rọi ra vẫn còn ánh lên trước mắt chúng ta ngày nay” (J.J. Rousseau, 2006: 46).

Việt Nam là quốc gia có nền văn hóa đặc sắc, đời sống xã hội về cơ bản dựa trên nền tảng nông nghiệp - nông thôn - nông

dân nên tập quán pháp (soạn thảo văn bản pháp luật lấy phong tục tập quán làm cơ sở) và dư luận nhân dân đang tạo sức ép khá lớn lên quá trình hành pháp và tư pháp, đòi hỏi các cơ quan này phải thận trọng trong giải quyết công việc.

Xét về phương diện thực tiễn, quan điểm logic và hệ thống của hệ thống chính trị của nhà nước của J.J Rousseau có ý nghĩa phương pháp luận đối với Việt Nam hiện nay. Thực tế cho thấy, hoạt động của bộ máy Nhà nước Việt Nam hiện nay chưa phát huy được hiệu quả cao một phần là do số lượng biên chế quá nhiều, người có chức vụ chiếm một tỷ trọng lớn. Mặc dù Việt Nam đã nhiều lần cải cách bộ máy nhà nước theo hướng tinh giảm biên chế, sắp xếp lại nhân sự, nhưng bộ máy này vẫn còn cồng kềnh. Tình trạng này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động, đến quỹ tiền lương, đến sức mua thực tế của tiền lương, từ đó dẫn đến giảm sút lòng nhiệt tình phục vụ của công chức nhà nước cũng như tình trạng gia tăng phiền nhiễu nhân dân, nạn nhận hối lộ, tham nhũng.

Mặc dù, tác phẩm còn những hạn chế nhất định nhưng những luận điểm phản ánh trong tác phẩm này có ý nghĩa lý luận và phương pháp luận to lớn trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Tuy có những nét đặc thù về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, song xét cho cùng thì việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay cũng phải mang những đặc điểm chung của nhà nước pháp quyền như: thượng tôn pháp luật, đề cao dân chủ và nhân quyền,... Những đặc điểm này đã được thể hiện khá súc tích, đầy đủ và cụ thể trong *Bàn về kế ước xã hội* của J.J. Rousseau.

Việt Nam là quốc gia tiên hành xây dựng xã hội chủ nghĩa xuất phát từ một nước nửa phong kiến nửa thuộc địa bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền là sản phẩm phát triển tất yếu của lịch sử nhân loại, mô hình nhà nước này có nhiều ưu điểm trong việc quản lý kinh tế, xã hội. Do vậy, trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, chúng ta cần phải nghiên cứu, tham khảo, vận dụng phù hợp những điểm tiến bộ trong tư tưởng các triết gia trước Marx, trong đó có J.J. Rousseau □

#### Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Thị Hạnh (2008), “Tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong lịch sử triết học trước Marx”, Tạp chí *Thông tin khoa học xã hội*, số 11.
2. J.J. Rousseau, *Bàn về Kế ước xã hội*, Hoàng Thanh Đạm dịch, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006.
3. Hoàng Thị Kim Quế (2002), “Tư tưởng Đông - Tây về nhà nước và pháp luật, những nhân tố nhà nước pháp quyền”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, số 3.
4. Samuel Enoch Stumpf, C. Donand Abel (2004), *Nhập môn triết học phương Tây*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
5. Samuel Enoch Stumpf (2004), *Lịch sử triết học và các luận đề*, Nxb. Lao Động, Hà Nội.
6. Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778) - *Nhà triết học khai sáng Pháp mang lập trường chính trị cấp tiến - tả khuynh*, <http://www.maxreading.com/sach-hay/danh-nhan-triet-hoc/jean-jacques-rousseau-1712-1778-nha-triet-hoc-khai-sang-phap-mang-lap-truong-chinh-tri-cap-tien-ta-khuynh-33670.html>